

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/DS-ST

Ngày 29-9-2023

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Ngọc Khoa và ông Phạm Thiên Viết

Thư ký phiên tòa: Bà H'Ra Chen là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 50/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023, về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 38/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2023/QĐST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng C

Địa chỉ: Tòa nhà CC5, Khu bán đảo L, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trương Công Đ – Phó giám đốc phụ trách Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện T.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn 8, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt không có lý do.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Ngô Thanh T, sinh năm 1973; chị Ngô Thanh T1, sinh năm 1998 và chị Ngô Thị Tâm A, sinh năm 2000;

Cùng địa chỉ: Thôn 8, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Điều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/6/2019 hộ gia đình chị Nguyễn Thị Kim H có vay vốn tại Ngân hàng C - Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện T (gọi tắt là Ngân hàng) số tiền gốc là 45.000.000 đồng. Đến hạn trả nợ ngày 16/6/2022 hộ gia đình chị H vẫn còn nợ số tiền gốc là 45.000.000 đồng và số tiền lãi là 6.594.000 đồng. Ngân hàng C huyện T đã yêu cầu hộ gia đình chị H thanh toán khoản nợ nhiều lần do đã quá thời hạn trả nợ cũng như vi phạm hợp đồng về việc thực hiện đóng lãi suất hàng tháng và sử dụng vốn sai mục đích nhưng hộ gia đình chị H vẫn không thực hiện và cả gia đình đã bỏ đi khỏi địa phương.

Khi vay các thành viên hộ gia đình chị H gồm chồng là anh Ngô Thanh T cùng hai con gái là chị Ngô Thanh T1 và Ngô Thị Tâm A đã ủy quyền cho chị H thực hiện việc vay số tiền trên nên Ngân hàng yêu cầu chị H và anh T, chị T1, chị A phải liên đới trả cùng nhau trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện T tổng số tiền là 55.570.000 đồng, trong đó nợ gốc là 45.000.000 đồng và nợ tiền lãi là 10.570.000 đồng, tạm tính đến ngày 29/9/2023. Ngoài ra Ngân hàng không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị Kim H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Ngô Thanh T, chị Ngô Thanh T1, chị Ngô Thị Tâm A đã bỏ đi khỏi địa phương nên không có ý kiến trình bày.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Thẩm phán chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đúng nguyên tắc, nguyên đơn tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đối với bị đơn chị H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh T, chị T1, chị A vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định Điều 177, Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; Điều 177; Điều 179; khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117; Điều 119; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C.

Buộc chị Nguyễn Thị Kim H, anh Ngô Thanh T, chị Ngô Thanh T1 và chị Ngô Thị Tâm A phải liên đới trả cho Ngân hàng C tổng số tiền là 55.570.000 đồng, trong đó nợ gốc là 45.000.000 đồng và nợ lãi là 10.570.000 đồng, tính đến ngày 29/9/2023.

Kể từ ngày 30/9/2023, chị Nguyễn Thị Kim H, anh Ngô Thanh T, chị Ngô Thanh T1 và chị Ngô Thị Tâm A tiếp tục phải chịu lãi suất tính theo mã món vay số 6600000715649748 ngày 20/6/2019 cho đến khi trả nợ xong.

Về án phí do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp*: Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với chị Nguyễn Thị Kim H. Chị H có nơi cư trú tại thôn 8, xã Q, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông. Như vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức và quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Ngô Thanh T, chị Ngô Thanh T1, chị Ngô Thị Tâm A có đăng ký thường trú tại: Thôn 8, xã Q, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng chị H, anh T, chị T1, chị A vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về thời hiệu khởi kiện đảm bảo theo quy định của Bộ luật Dân sự.

[3] *Về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng*: Ngày 20/6/2019, hộ gia đình chị Hoa có vay vốn tại Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện T số tiền gốc là 45.000.000 đồng, mục đích là để mua máy tưới và phân bón phục vụ sản xuất nông nghiệp, thời hạn vay là 36 tháng, kỳ hạn trả nợ là 12 tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 16/6/2022 với lãi suất là 6,6%/năm, lãi quá hạn là 130%. Các thành viên trong hộ gia đình chị Hoa gồm anh Ngô Thanh T (là chồng), chị Ngô Thanh T1 và chị Ngô Thị Tâm A (là con đã thành niên) đã ủy quyền cho chị H đứng ra vay số tiền

trên của Ngân hàng. Quá trình thực hiện hợp đồng hộ gia đình chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo như thỏa thuận các bên đã ký kết và quá thời hạn trả nợ ngày 16/6/2022 nhưng hộ gia đình chị Hoa vẫn không trả số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng. Tính đến ngày 29/9/2023, hộ gia đình chị Nguyễn Thị Kim H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 55.570.000 đồng, trong đó nợ gốc là 45.000.000 đồng và tiền lãi là 10.570.000 đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy: Hộ gia đình chị H có các thành viên là anh Ngô Thanh T (là chồng), chị Ngô Thanh T1 và chị Ngô Thị Tâm A (là con đã thành niên) đã ủy quyền cho chị H là người đứng ra vay tiền của Ngân hàng nên phải liên đới cùng nhau trả nợ cho Ngân hàng số tiền đã vay là phù hợp. Mặt khác, khoản tiền vay của hộ gia đình chị H tại Ngân hàng đã quá thời hạn trả nợ theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết (*thời hạn trả nợ cuối cùng là 16/6/2022*). Do vậy, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu hộ gia đình chị H phải trả tổng số tiền là 55.570.000 đồng, trong đó nợ gốc là 45.000.000 đồng và tiền lãi là 10.570.000 đồng, tính đến ngày 29/9/2023 theo mã món vay số 6600000715649748 ngày 20/6/2019 là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; Điều 177; Điều 179; khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117; Điều 119; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C đối với chị Nguyễn Thị Kim H.

1.1. Buộc chị Nguyễn Thị Kim H, anh Ngô Thanh T, chị Ngô Thanh T1 và chị Ngô Thị Tâm A phải trả cho Ngân hàng C tổng số tiền là 55.570.000 đồng (*Năm mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng*), trong đó số tiền gốc là 45.000.000

đồng (*Bốn mươi lăm triệu*) và tiền lãi là 10.570.000 đồng (*Mười triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng*), tính đến ngày 29/9/2023.

1.2. Kể từ ngày 30/9/2023, chị Nguyễn Thị Kim H và anh Ngô Thanh T, chị Ngô Thanh T1, chị Ngô Thị Tâm A tiếp tục phải chịu lãi suất tính theo mã món vay số 6600000715649748 ngày 20/6/2019 cho đến khi trả nợ xong.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim H, anh Ngô Thanh T, chị Ngô Thanh T1 và chị Ngô Thị Tâm A phải chịu 2.778.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

(Đã ký và đóng dấu)

Nông Văn Nhu